

**NGHỊ QUYẾT**  
**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH KIM LIÊN**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Du lịch Kim Liên ngày 16/04/2025;
- Căn cứ Biên bản họp số 01/2026/BB-ĐHĐCĐ/KL ngày 17/04/2026 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 Công ty Cổ phần Du lịch Kim Liên.

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động năm 2025 và kế hoạch hoạt động năm 2026 của Hội đồng quản trị (“**HĐQT**”).

**Điều 2.** Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động năm 2025 và kế hoạch làm việc năm 2026 của Ban Kiểm soát (“**BKS**”).

**Điều 3.** Thông qua Báo cáo tài chính năm 2025 của Công ty đã được kiểm toán. *Chi tiết theo Tờ trình số 01/TTr-HĐQT ngày 17/04/2026.*

**Điều 4.** Thông qua việc Lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2026. *Chi tiết theo Tờ trình số 01/TTr-BKS ngày 17/04/2026.*

**Điều 5.** Thông qua việc Quyết toán thù lao thành viên HĐQT, BKS năm 2025 và kế hoạch chi trả thù lao thành viên HĐQT, BKS năm 2026 với nội dung như sau:

1. Quyết toán thù lao thành viên HĐQT, BKS năm 2025: Căn cứ số lượng thành viên HĐQT, BKS của Công ty và thời gian làm việc của từng thành viên, tổng thù lao chi trả cho HĐQT, BKS năm 2025 (từ tháng 01 đến tháng 12) là 923.000.000 VNĐ, trong đó HĐQT: 659.000.000 VNĐ, BKS: 240.000.000 VNĐ, Thư ký: 24.000.000 VNĐ.
2. Kế hoạch chi trả thù lao thành viên HĐQT, BKS năm 2026:
  - Mức thù lao của thành viên HĐQT, BKS:



TT	Chức danh	Số người	Mức thù lao (VNĐ/người/tháng)
1	Chủ tịch HĐQT	01	12.000.000
2	Thành viên HĐQT	04	10.000.000
3	Trưởng BKS	01	10.000.000
4	Thành viên BKS	02	5.000.000
5	Thư ký HĐQT	01	2.000.000

- Phương thức chi trả thù lao: Thực hiện tạm thanh toán hằng tháng và được quyết toán khi kết thúc năm tài chính.

**Điều 6.** Thông qua việc cập nhật, điều chỉnh ngành nghề đăng ký kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật hiện hành và ban hành Phụ lục sửa đổi Điều lệ Công ty. *Chi tiết theo Tờ trình số 03/TTr-HĐQT ngày 17/04/2026.*

**Điều 7.** Tờ trình thông qua việc ban hành Phụ lục sửa đổi Điều lệ Công ty do cập nhật địa chỉ trụ sở chính theo địa giới hành chính mới và cập nhật đầu số điện thoại liên hệ của Công ty. *Chi tiết theo Tờ trình số 04/TTr-HĐQT ngày 17/04/2026.*

**Điều 8.** Điều khoản thi hành

- Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty Cổ phần Du lịch Kim Liên được thông qua toàn văn tại cuộc họp và có hiệu lực kể từ ngày ký.
- Tất cả các cổ đông của Công ty, thành viên HĐQT, thành viên BKS và các cá nhân, bộ phận có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này./.

**Nơi nhận:**

- Cổ đông Công ty;
- HĐQT, BKS;
- Lưu: VT.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**

**CHỦ TỌA** *Nguyễn*



**Vũ Ngọc Định**



**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG NĂM 2025  
VÀ KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2026 CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

**Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Du lịch Kim Liên**

Thực hiện quy định tại Điều lệ Công ty, Hội đồng quản trị (“**HĐQT**”) của Công ty Cổ phần Du lịch Kim Liên (“**Công ty**”) báo cáo Đại hội đồng cổ đông (“**DHĐCĐ**”) về kết quả hoạt động năm 2025 và kế hoạch hoạt động năm 2026 như sau:

**PHẦN THỨ NHẤT  
KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT NĂM 2025**

Trong năm 2025, HĐQT đã quyết định những vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐQT được quy định tại Điều lệ Công ty với những nội dung cơ bản sau:

**1. Hoạt động chung của HĐQT**

Trong năm 2025, HĐQT đã thực hiện như sau:

- Chỉ đạo hoạt động kinh doanh của Công ty phù hợp với các quy định của pháp luật và mô hình tổ chức của Công ty, đảm bảo việc làm cho người lao động và lợi ích hợp pháp chính đáng cho các cổ đông.
- Chỉ đạo Ban Tổng Giám đốc (“**Ban TGD**”) thực hiện một số nhiệm vụ như:
  - Kiểm tra, soát xét, bổ sung, sửa đổi và hoàn thiện các quy trình, quy chế, quy định nội bộ để các văn bản này thực sự là các công cụ quản lý hữu hiệu.
  - Thực hành tiết kiệm điện, nước, v.v. nhằm bảo vệ môi trường, tiết kiệm năng lượng và giảm thiểu chi phí cho Công ty.
  - Đẩy mạnh các công tác nhằm nâng cao chất lượng dịch vụ, đa dạng hóa cung cấp các sản phẩm dịch vụ để tăng tính cạnh tranh, phù hợp với thị hiếu của khách hàng, tiết kiệm tối đa chi phí kinh doanh.
  - Thực hiện thủ tục thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp khi Nhà nước thực hiện sắp xếp, tổ chức lại đơn vị hành chính các cấp và xây dựng mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp.
  - Tinh giản lao động dôi dư (60 người), bố trí lao động đúng người đúng việc.
  - Dừng hoạt động bộ phận Giặt là do kinh doanh không hiệu quả.
  - Tuyển dụng bổ sung 01 Phó Tổng Giám đốc phụ trách kinh doanh.
- Xem xét quản trị hoạt động của Công ty nhằm tăng doanh thu và lợi nhuận.



*[Handwritten signature]*

d) Và các hoạt động khác của HĐQT.

**2. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu tổng quát năm 2025 của Công ty:**

(ĐVT: 1.000 đồng)

STT	Chỉ tiêu	Kế hoạch 2025	Thực hiện 2025
1	Doanh thu	81.684.610	84.702.473
2	Chi phí	81.080.024	60.661.786
3	Lợi nhuận (trước thuế)	604.586	24.040.687
3	Lợi nhuận (sau thuế)		21.064.322

(Nguồn Báo cáo tài chính đã được kiểm toán 2025)

Kết quả kinh doanh trên đã cho thấy các chỉ tiêu kinh doanh năm 2025 mà HĐQT và cổ đông đã đề ra đều hoàn thành và tăng nhẹ như doanh thu khách sạn, nhà hàng. Đây là một nỗ lực đáng ghi nhận của toàn thể cán bộ nhân viên (“CBNV”) Công ty mặc dù cơ sở hạ tầng đã xuống cấp và tình hình kinh tế còn nhiều khó khăn, biến động. Năm 2025, doanh thu của Công ty đạt 84,702 tỷ đồng, bằng 123,6% so với cùng kỳ năm 2024 và đạt 103,5% kế hoạch năm. So với cùng kỳ năm 2024: Doanh thu khách sạn tăng 8%; Doanh thu nhà hàng tăng 27,6%; Doanh thu khác đều tăng v.v.

Về lợi nhuận sau thuế: Năm 2025, Công ty lãi trên 21,064 tỷ đồng, do lợi nhuận thu được từ việc kinh doanh dịch vụ đều tăng nhẹ so với cùng kỳ và Công ty được Chính phủ hỗ trợ tiền thuê đất năm 2024, năm 2025 theo Nghị định số 87/2025/NĐ-CP ngày 11/4/2025 của Chính phủ và Nghị định số 230/2025/NĐ-CP ngày 19/8/2025 của Chính phủ.

Về Chi phí: Tổng chi phí năm 2025 là 60,661 tỷ đồng, giảm 17,6% so với cùng kỳ năm 2024 do Công ty đã thực hiện tiết kiệm chi phí và được Nhà nước hỗ trợ doanh nghiệp.

Trong năm 2025, tình hình tài chính của Công ty ổn định không có nợ xấu. Điều này thể hiện HĐQT đã kịp thời có những quyết sách nhằm chống suy giảm sâu về doanh thu và lợi nhuận, dần đảm bảo ổn định đời sống người lao động. Đó cũng là sự cố gắng của HĐQT, Ban Kiểm soát, Ban Điều hành và tập thể người lao động trong Công ty.

**3. Hoạt động ban hành Nghị quyết, Quyết định của HĐQT**

Năm 2025, HĐQT luôn bám sát tình hình thực tế của Công ty đề ra các chủ trương, nghị quyết và quyết định chỉ đạo đối với các nội dung theo thẩm quyền. Các nghị quyết, quyết định của HĐQT đều dựa trên sự đồng thuận của đa số thành viên. Trong năm 2025, HĐQT đã có nhiều văn bản xin ý kiến hoặc họp trực tiếp liên quan đến công tác điều hành và quản trị doanh nghiệp, chi tiết như sau:

Số	Ngày, tháng ký	Nội dung
01/NQ-HĐQT	20/02	Thông qua việc ký kết hợp đồng với người có liên quan – Công ty Cổ phần Thaiholdings
02/NQ-HĐQT	27/02	Thông qua việc tinh giản nhân sự

Số	Ngày, tháng ký	Nội dung
03/NQ-HĐQT	12/03	Thông qua việc điều chỉnh thu nhập của thành viên Ban Tổng Giám đốc
04/NQ-HĐQT	14/03	Thông qua việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 của Công ty
01A/QĐ-HĐQT	08/04	Miễn nhiệm chức danh Phó Tổng Giám đốc của Công ty
05/NQ-HĐQT	08/04	Thông qua các tài liệu dự kiến trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 của Công ty
06/QĐ-HĐQT	29/04	Miễn nhiệm chức danh Thư ký Hội đồng quản trị của Công ty
07/QĐ-HĐQT	16/06	Miễn nhiệm chức danh Phó Tổng Giám đốc trưởng trực của Công ty
08/NQ-HĐQT	17/06	Thông qua việc lựa chọn và ký kết hợp đồng với đơn vị kiểm toán thực hiện soát xét và kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2025 của Công ty
09/NQ-HĐQT	08/08	Thông qua việc thay đổi mẫu dấu Công ty
10/QĐ-HĐQT	10/10	Bổ nhiệm Phó Tổng Giám đốc thường trực

#### 4. Hoạt động của các thành viên HĐQT

Hội đồng quản trị của Công ty gồm 05 thành viên, trong đó 01 Chủ tịch và 04 thành viên. Hội đồng quản trị làm việc theo nguyên tắc tập thể, quyết định theo đa số, thực hiện các quyền và nghĩa vụ theo Điều lệ Công ty và quy định của pháp luật.

Trong năm 2025, các thành viên HĐQT đã tích cực phối hợp, hỗ trợ công tác điều hành trong kinh doanh. HĐQT định kỳ kiểm tra, đánh giá kết quả hoạt động cũng như chỉ đạo thực hiện các hoạt động kinh doanh của Công ty.

Bên cạnh việc thực hiện trách nhiệm chung của HĐQT, các thành viên HĐQT đã thực hiện nhiệm vụ của từng thành viên. Cụ thể:

- Chủ tịch HĐQT đã thực hiện nhiệm vụ theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ trong việc thực hiện các chương trình công tác năm; trao đổi công tác giữa các thành viên; ban hành các nghị quyết đúng quy định của pháp luật, đảm bảo kịp thời trong công tác chỉ đạo, ban hành các quyết sách quan trọng tại Công ty. Hàng tháng, Chủ tịch HĐQT gặp gỡ, chỉ đạo Ban TGD trong hoạt động kinh doanh.
- Thành viên HĐQT đã tham gia đầy đủ các cuộc họp HĐQT (theo hình thức trực tiếp hoặc lấy ý kiến thành viên HĐQT bằng văn bản) với tinh thần trách nhiệm cao, vì lợi ích của các cổ đông và sự phát triển của Công ty. Ngoài ra, các thành viên HĐQT cũng thực hiện công tác giám sát hoạt động của Công ty thông qua việc định kỳ hoặc đột xuất yêu cầu Ban TGD cung cấp thông tin về tình hình hoạt động của Công ty để nắm

*Handwritten signature*

bắt kết quả kinh doanh từ đó đưa ra các kiến nghị, đề xuất với Chủ tịch HĐQT và Ban TGD nhằm khắc phục, nâng cao hiệu quả vận hành Công ty. Các nội dung đã được Ban TGD tiếp thu, triển khai, đáp ứng kịp thời nguyện vọng của đơn vị và người lao động.

Nhìn chung, các thành viên HĐQT đã có những đóng góp đối với hoạt động quản lý, điều hành của HĐQT, góp phần thực hiện các công việc theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

#### **5. Công tác giám sát của HĐQT đối với Ban TGD**

Với vai trò, quyền hạn và trách nhiệm của mình, HĐQT đã tích cực trong công tác chỉ đạo, theo dõi sát sao hoạt động của Ban TGD, kịp thời giải quyết những vấn đề phát sinh thuộc thẩm quyền của HĐQT nhằm tạo điều kiện thuận lợi nhất cho hoạt động điều hành của Tổng Giám đốc (“TGD”) và thành viên Ban TGD. Một số nhiệm vụ trọng tâm đã thực hiện như sau:

- a) Đôn đốc, kiểm tra các Nghị quyết của HĐQT giao Ban TGD thực hiện. Giám sát việc triển khai thực hiện các Nghị quyết của ĐHĐCĐ và HĐQT đã ban hành.
- b) Mọi quan hệ quản trị và điều hành doanh nghiệp, giữa HĐQT và Ban TGD thực hiện theo đúng quy định của Điều lệ và các quy chế về quản trị Công ty.
- c) Giám sát nhiệm vụ, quyền hạn của TGD theo phân cấp ủy quyền và các cán bộ quản lý khác nhằm đảm bảo hoạt động của Công ty được an toàn, hiệu quả, tuân thủ theo đúng pháp luật, cơ bản không để xảy ra sai phạm trong quản lý điều hành, hạn chế việc lãng phí, giảm thiểu các chi phí trong kinh doanh, trong mua sắm, cải tạo, nâng cấp cơ sở vật chất.
- d) Định kỳ hàng tháng/quý, Chủ tịch HĐQT tham dự các cuộc họp do TGD tổ chức, cùng Ban TGD thảo luận, phân tích tình hình thực hiện kế hoạch về kết quả kinh doanh. Qua đó, HĐQT có thể nắm bắt một cách toàn diện các hoạt động của Công ty. Nhờ sự giám sát thường xuyên nên HĐQT đã cùng Ban TGD đưa ra các kiến nghị cũng như các giải pháp kịp thời và hợp lý cho các hoạt động kinh doanh của Công ty.

Nhìn chung, Ban TGD đã thực hiện có trách nhiệm trong kinh doanh. HĐQT ghi nhận và đánh giá cao kết quả điều hành của Ban TGD.

### **PHẦN THỨ HAI**

#### **KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2026 CỦA HĐQT**

Tình hình kinh doanh của Công ty năm 2026 dự báo tình hình kinh tế rất khó khăn do chiến tranh trên toàn thế giới, đặc biệt các nước có dầu mỏ đã làm cho giá cả lạm phát, v.v. HĐQT đề ra định hướng kế hoạch và giải pháp trọng tâm cho năm 2026 như sau:

##### **1. Mục tiêu**

- a) Tăng cường hoạt động kinh doanh, phấn đấu hoàn thành kế hoạch kinh doanh năm 2026 đảm bảo đạt kết quả có lãi.

- b) Sửa đổi quy chế tiền lương, bố trí lại mô hình tổ chức của Công ty, đảm bảo ổn định việc làm cho người lao động và lợi ích hợp pháp cho các cổ đông.
- c) Tuyển dụng thêm nhân sự mới có năng lực, trình độ cao và có khả năng thực hiện được nhiều công việc nhằm nâng cao chất lượng mặt bằng chung nhân sự.
- d) Tăng cường khai thác mở rộng thị trường, nâng cao chất lượng dịch vụ, tiết kiệm chi phí hoạt động kinh doanh. Đưa ra định hướng chiến lược cho hoạt động kinh doanh và đầu tư, tập trung cải tạo sửa chữa mặt bằng các nhà hàng nhằm khắc phục cơ sở vật chất đã xuống cấp, tận dụng thời cơ phát triển trong điều kiện kinh tế khó khăn, cạnh tranh giữa các đơn vị cùng ngành nghề ngày càng gay gắt.
- e) Tiếp tục hoàn thiện các quy trình, quy chế của Công ty làm cơ sở triển khai các việc thực thi, quản lý và điều hành hoạt động tại Công ty đạt hiệu quả.
- f) Triển khai kịp thời Nghị quyết của ĐHĐCĐ, nâng cao vai trò của HĐQT trong việc đưa ra các quyết sách cho quy hoạch tổng thể của Công ty.
- g) Hoàn thành hồ sơ pháp lý về đất tại khu đất của Công ty sớm triển khai Dự án.
- h) Thông qua đề xuất và giải pháp của Ban TGD cho việc điều hành hoạt động Công ty năm 2026 với các nội dung chính như:
  - Xem xét và thông qua phương án thúc đẩy sản xuất kinh doanh đem lại hiệu quả kinh tế cao nhất và phát triển dự án Kim Liên trong tương lai nhằm tối đa hóa lợi nhuận;
  - Xây dựng quy chế thi đua khen thưởng khuyến khích những đơn vị, cá nhân có thành tích trong kinh doanh.

## 2. Kế hoạch kinh doanh năm 2026

Căn cứ dự báo của thị trường, nhận thức trách nhiệm trước cổ đông và cân nhắc nội lực của Công ty. HĐQT đồng ý với kế hoạch của Ban TGD xây dựng cho kế hoạch kinh doanh năm 2026 với các chỉ tiêu được xác định chủ yếu như sau:

(ĐVT: 1.000 đồng)

STT	Chỉ tiêu	Thực hiện 2025	Kế hoạch 2026
1	Tổng Doanh thu	84.702.473	83.824.790
2	Chi phí hoạt động	60.661.786	82.126.790
3	Lợi nhuận (trước thuế)	24.040.687	1.698.000

Trong đó: Kế hoạch chi phí lương năm 2026 là 12.936.000.000 đồng.

## 3. Định hướng thực hiện kế hoạch

Để hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch đề ra, HĐQT xác định nhiệm vụ của Công ty trong năm 2026 như sau:

- a) Đẩy mạnh tăng cường giám sát, song hành cùng Ban TGD thực hiện tốt Nghị quyết được ĐHĐCĐ thường niên năm 2026 thông qua, đặc biệt trong vấn đề tối ưu chi phí đảm bảo lợi nhuận.
- b) Chỉ đạo phần đầu kinh doanh năm 2026 có lãi.
- c) Tổ chức bộ máy HĐQT làm việc chuyên cần với tinh thần trách nhiệm cao.



- d) Duy trì các phiên họp định kỳ theo quy định, tổ chức họp bất thường khi cần thiết, linh hoạt áp dụng hình thức làm việc trực tiếp tại Công ty hoặc làm việc từ xa (tùy thuộc tình hình thực tế) để kịp thời chỉ đạo, giải quyết các công việc thuộc thẩm quyền, phân cấp của HĐQT.
- e) Tiếp tục xem xét, quyết định, chỉ đạo: công tác xây dựng, thực hiện chiến lược; kiểm tra, giám sát Ban TGD thực hiện nhiệm vụ quản lý, điều hành Công ty, thực hiện các chỉ đạo, Nghị quyết, Quyết định của ĐHĐCĐ, HĐQT.
- f) Đổi mới công tác quản lý, củng cố tinh thần đoàn kết. Phát triển công tác thị trường, nâng cao chất lượng dịch vụ, đa dạng hóa các sản phẩm dịch vụ để tăng tính cạnh tranh nhằm gia tăng giá trị cho khách hàng và tăng doanh thu cho Công ty.
- g) Phát triển hoạt động kinh doanh phù hợp với các quy định của pháp luật và mô hình tổ chức hoạt động của Công ty hướng tới mục tiêu phát triển bền vững, an toàn, hiệu quả.
- h) Dự báo năm 2026 tình hình kinh tế thế giới bất ổn và trong nước gặp nhiều khó khăn làm ảnh hưởng không nhỏ đến các doanh nghiệp nói chung và của Công ty nói riêng. Vì vậy Công ty sẽ dùng 21,064 tỷ đồng lợi nhuận sau thuế năm 2025 để bù lỗ lũy kế của các năm trước. Số lợi nhuận còn lại hơn 9 tỷ đồng Công ty sẽ dùng để tái đầu tư và dự phòng cho các khó khăn có thể xảy ra trong những năm tiếp theo.

Trên đây là Báo cáo của HĐQT về kết quả hoạt động năm 2025 và kế hoạch hoạt động năm 2026.

HĐQT kính trình ĐHĐCĐ xem xét thông qua./.

**Nơi nhận:**

- Như Kính gửi;
- HĐQT, BKS để báo cáo;
- Lưu VT.

*MB* **TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**  
**CHỦ TỊCH** *MB*



**Vũ Ngọc Định**

**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG NĂM 2025  
VÀ KẾ HOẠCH LÀM VIỆC NĂM 2026 CỦA BAN KIỂM SOÁT  
CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH KIM LIÊN**  
(Trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026)

**Kính gửi: Quý cổ đông Công ty cổ phần Du lịch Kim Liên**

*Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc Hội nước CHXHCN Việt Nam khóa 14 thông qua ngày 17/6/2020;*

*Căn cứ Điều lệ hoạt động của Công ty Cổ phần Du lịch Kim Liên,*

Ban kiểm soát kính trình Đại hội đồng cổ đông về tình hình hoạt động của Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Du lịch Kim Liên năm 2025 như sau:

Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Du lịch Kim Liên gồm 03 thành viên là:

- Ông Bùi Lê Quang - Trưởng ban
- Bà Du Thị Hải Yến - Thành viên
- Bà Trần Thị Minh Thu - Thành viên

**I. Hoạt động của Ban kiểm soát**

Ban kiểm soát đã lập kế hoạch công tác, phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên. Ban kiểm soát (“BKS”) đã thực hiện nhiệm vụ giám sát và kiểm tra các mặt hoạt động của Công ty cổ phần Du lịch Kim Liên (“Công ty”) theo quy định tại điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty và tuân thủ quy định của pháp luật, cụ thể như sau:

- Thực hiện giám sát hoạt động của Hội đồng Quản trị (“HDQT”), Ban Tổng Giám đốc trong việc quản lý, điều hành Công ty và giám sát việc thực hiện nhiệm vụ HDQT giao.
- Tham gia các cuộc họp thường kỳ của HDQT để nắm bắt việc điều hành chỉ đạo cũng như việc triển khai thực hiện Nghị quyết của ĐHĐCĐ.
- Thẩm định báo cáo tài chính sáu tháng và cả năm của Công ty.

Ban kiểm soát đã nắm bắt thông tin kịp thời về tình hình hoạt động của Công ty và BKS đã đưa ra các kiến nghị với HDQT và Ban điều hành nhằm hoàn thiện công tác quản trị điều hành Công ty.

**II. Giám sát tình hình thực hiện nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập**

- Báo cáo về lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập

Hội đồng Quản trị Công ty và Ban Tổng Giám đốc thực hiện việc lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập dựa trên các tiêu chuẩn về chuyên môn, kinh nghiệm và chi phí.



Báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn UHY.

### III. Giám sát tình hình kinh doanh và tài chính của Công ty

#### a. Kết quả kinh doanh và tình hình vốn của Công ty năm 2025 như sau:

*ĐVT: tỷ đồng*

Năm	Vốn chủ sở hữu	Doanh thu			Lợi nhuận trước thuế			Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối
		Kế hoạch	Thực hiện	Tỷ lệ % hoàn thành	Kế hoạch	Thực hiện	Tỷ lệ % hoàn thành	
2025		81,864	84,702			24,041		21,064

#### b. Kết quả hoạt động kinh doanh năm 2025

*ĐVT: nghìn đồng*

TT	Chỉ tiêu	Thực hiện 2024	Kế hoạch 2025	Thực hiện 2025	So sánh	
					TH 2025/ TH 2024	TH 2025/ KH 2025
<b>A</b>	<b>DOANH THU</b>	<b>68.523.449</b>	<b>81.864.610</b>	<b>84.702.472</b>	<b>123,6%</b>	<b>103,5%</b>
I	THU TỪ HĐ SXKD	66.205.019	79.934.610	81.041.639	122,4%	101,4%
II	THU TỪ HĐ TÀI CHÍNH	2.228.692	1.700.000	3.349.236	150,3%	197%
III	THU NHẬP KHÁC	89.738	50.000	311.597		
<b>B</b>	<b>CHI PHÍ</b>	<b>73.618.954</b>	<b>69.665.144</b>	<b>60.661.784</b>	<b>82,25%</b>	<b>87,1%</b>
I	CHI PHÍ HĐ SXKD	73.527.399	69.615.144	60.631.723	82,3%	87,1%
II	Chi phí khác	91.55	50.000	30.061		
<b>C</b>	<b>LỢI NHUẬN TRƯỚC THUẾ TNDN</b>	<b>(5.095.504)</b>		<b>24.040.687</b>		
<b>D</b>	<b>LỢI NHUẬN SAU THUẾ TNDN</b>	<b>-5.228.709</b>		<b>21.064.321</b>		

#### ➤ Nhận xét, đánh giá của Ban kiểm soát về kết quả kinh doanh năm 2025

- Về Doanh thu: năm 2025, Công ty thực hiện 84,702 tỷ đồng, bằng 123,6 % so với cùng kỳ năm 2024 và đạt 103,5% kế hoạch năm.

- **Về Chi phí:**

Tổng chi phí năm 2025 là 60,661 tỷ đồng, giảm 17,6% so với cùng kỳ năm 2024.

- **Về lợi nhuận:**

Lợi nhuận sau thuế năm 2025: Công ty **lãi 21,064 tỷ đồng**.

Năm 2025, Công ty được Chính phủ hỗ trợ tiền thuế đất theo Quyết định số 19118/QĐ-CCTKV01-QLĐ ngày 05/6/2025 về việc giảm tiền thuê đất theo Nghị định số 87/2025/NĐ-CP ngày 11/4/2025 của Chính phủ và theo Quyết định số 22039/QĐ-HAN-QLĐ ngày 10/10/2025 về việc giảm tiền thuê đất theo Nghị định số 230/2025/NĐ-CP ngày 19/8/2025 của Chính phủ.

c. **Kết quả giám sát tài chính năm 2025 như sau:**

*ĐVT: tỷ đồng*

TT	Chỉ tiêu	Năm 2025
<b>I</b>	<b>Tổng Tài sản</b>	102,476
1	Tài sản ngắn hạn	85,983
2	Tài sản dài hạn	16,493
<b>II</b>	<b>Tổng nguồn vốn</b>	102,476
1	Nợ phải trả	18,472
2	Nguồn vốn chủ sở hữu	84,004

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2024	Năm 2025
<b>Cơ cấu tài sản</b>			
- Tài sản ngắn hạn/tổng tài sản	%	66,57	83,9
- Tài sản dài hạn/tổng tài sản	%	33,43	15,1
<b>Cơ cấu nguồn vốn</b>			
- Nợ phải trả/tổng nguồn vốn	%	19,16	18,02
- Nguồn vốn chủ sở hữu/tổng nguồn vốn	%	80,84	81,98
<b>Khả năng thanh toán</b>			
- Khả năng thanh toán nợ ngắn hạn	Lần	5,86	6,94
- Khả năng thanh toán nhanh	Lần	5,83	6,92

- Cơ cấu tài sản của Kim Liên: tỷ trọng tài sản ngắn hạn/tổng tài sản năm 2025 tăng mạnh so với năm 2024; cơ cấu tài sản của Công ty thay đổi theo hướng tăng tỷ trọng tài sản ngắn hạn và giảm tỷ trọng tài sản dài hạn. Hoạt động kinh doanh của Công ty đã tốt hơn năm 2024. Năm 2025 Công ty đã lãi 21,069 tỷ đồng.

- Cơ cấu nguồn vốn của Kim Liên:

+ Hệ số nợ giảm nhẹ thể hiện khoản nợ phải trả tăng nhẹ so với năm 2024.

+ Hệ số tài trợ (nguồn vốn chủ sở hữu/tổng nguồn vốn) năm 2025 tăng nhẹ so với năm 2024 phản ánh khả năng tự chủ của doanh nghiệp về tài chính đã tốt hơn so với năm 2024.

Khả năng thanh toán nợ ngắn hạn của Công ty năm 2025 tăng mạnh so với năm 2024 (tăng từ 5,86 lên 6,94) và khả năng thanh toán nhanh của Công ty năm 2025 tăng so với năm 2024 (tăng từ 5,83 lên 6,92) phản ánh khả năng tài chính để trả các khoản nợ ngắn hạn của Công ty năm 2025 đã tốt hơn rất nhiều so với năm 2024.

**d. Báo cáo về chi trả cổ tức, chi trả thù lao HĐQT và BKS**

➤ **Tình hình chi trả cổ tức:**

Năm 2025 Công ty không chi trả cổ tức cho cổ đông. Lợi nhuận giữ lại để phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh.

➤ **Thực hiện chi trả thù lao HĐQT và BKS:**

Công ty đã trả thù lao HĐQT và BKS hàng năm và hạch toán đúng quy định hiện hành. Thù lao HĐQT và BKS năm 2025 là: 923.000.000 đồng.

**e. Báo cáo công nợ và trích lập dự phòng tại 31/12/2025**

➤ **Báo cáo công nợ tại 31/12/2025:**

- Phải thu ngắn hạn của khách hàng là 5.744.193.132 đồng.

Trong đó:

+ Phải thu của Khách sạn Kim Liên là 1.155.005.329 đồng;

+ Phải thu của cho thuê kiot là: 3.734.375.918 đồng;

+ Phải thu tiền điện nước là: 854.811.885 đồng;

- Phải thu ngắn hạn khác của khách hàng là: 1.479.498.618 đồng.

Do đặc thù tính thời vụ nên đa số khoản phải thu phát sinh cuối quý 4/2025 và Công ty có trách nhiệm đôn đốc khách hàng trả nợ đúng hạn.

➤ **Công nợ phải thu Bà Nguyễn Thị Ngân**

Số dư phải thu tính đến ngày 31/12/2025: 50.214.903 đồng (Số dư công nợ phát sinh từ việc cho thuê kiot T11+12/2024 và công nợ điện nước T6+7+8+9+10+11+12/2024 và T1/2025). Hiện tại Bà Nguyễn Thị Ngân đã trả lại mặt bằng và mặt bằng được đơn vị khác thuê.

Đề nghị Phòng thị trường tiếp tục đôn đốc thu hồi công nợ, có phương án xử lý tài sản do bà Ngân chưa chuyển đi, bù trừ công nợ phải thu vào tiền đặt cọc.

➤ **Báo cáo trích lập dự phòng tại 31/12/2025:**

Thời điểm 31/12/2025, Công ty đã trích lập dự phòng thêm 6.548.224 đồng theo quy định của Bộ Tài chính.

Tổng số tiền Công ty trích lập dự phòng tại 31/12/2025 là 587.493.403 đồng (một số khoản nợ khó đòi phát sinh từ các năm trước như: Vinaline, Công ty XD P/E; Sông Đà 11, Sông Đà 2, Cơ giới xây lắp và thi công trong hầm, Công ty cung ứng tàu biển Hải Phòng, Công ty vận tải biển Vinaship; CTCP Lữ hành Sao Việt, CTCP Du lịch Quốc tế Khánh Sinh, khách hàng Nguyễn Văn Linh (thuê sân Tennis).

**f. Các hợp đồng tiền gửi tại ngân hàng:**

Tại ngày 31/12/2025, các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn là 75 tỷ đồng bao gồm 15 hợp đồng tiền gửi tại Ngân hàng TMCP Lộc Phát Việt Nam (LPB) với thời hạn từ 330 ngày đến 541 ngày và lãi suất từ 5,2%/năm đến 7,05%/năm.

Tại ngày 31/12/2025, số dư tiền mặt trên các tài khoản ngân hàng như sau:

*DVT: đồng*

STT	Ngân hàng	Số tiền
1	GPB	8.649.159
2	VCB	14.041.519
3	LPB	938.352.024
4	BIDV	4.316.390
5	VIETINBANK	10.654.949
6	LPB	2.527.175.362
<b>Tổng cộng</b>		<b>3.503.189.403</b>

**g. Báo cáo về tình hình sử dụng mặt bằng năm 2025 (Hợp đồng cho thuê Văn phòng – Kiốt)**

Tại thời điểm đến 31/12/2025 có tổng số 58 hợp đồng, thời hạn hợp đồng kéo dài đến hết năm 2029.

- + Có 28 hợp đồng hiệu lực đến 31/12/2025
- + Có 26 hợp đồng hiệu lực đến 31/12/2026
- + Có 03 hợp đồng hiệu lực đến 31/12/2027
- + Có 01 hợp đồng hiệu lực đến 31/3/2028

Trong năm 2025 Công ty đã thanh lý tài sản của Bộ phận giặt là. Số tiền thu về là 280 triệu đồng.

Khách hàng Phùng Đình Quế đã nộp 280 triệu đồng tiền mặt vào quỹ Công ty.

Đề nghị Công ty tuân thủ Nghị định 181/2025/NĐ-CP quy định về thanh toán không dùng tiền mặt.

**h. Báo cáo về lao động và tiền lương năm 2025:**

STT	Khối	Số lao động
1	KTTC - Kho	6
2	Nhà hàng	26
3	Khách sạn	25
4	NSHC, KSNB, MH	7
5	Kỹ thuật - IT	9
6	Kinh doanh	5
7	Lễ tân	11
8	Ban TGD	4
<b>Tổng cộng</b>		<b>93</b>

Tất cả các lao động đều được Công ty ký hợp đồng lao động. Công ty đã thực hiện đầy đủ nghĩa vụ với người lao động theo quy định.

Tiền lương và thu nhập của người lao động được hạch toán sổ sách và đóng thuế thu nhập cá nhân theo quy định.

Trong quý 1 và quý 2/2025, có 61 lao động chấm dứt hợp đồng. Công ty đã trả trợ cấp thôi việc theo Bộ Luật lao động và hỗ trợ người lao động với tổng số tiền là 2.698.270.000 đồng.

Trong năm 2025 Công ty tăng cường thêm 01 Phó Tổng Giám đốc thay thế 01 Phó Tổng Giám đốc nghỉ việc.

**i. Báo cáo tình hình thuê đất khu A+B và 57 Trần Phú của Công ty tại thời điểm 31/12/2025**

Công ty đã thực hiện thanh toán tiền thuê đất theo thông báo cụ thể như sau:

*ĐVT: đồng*

STT	Nội dung	Tổng tiền phải nộp theo TB/TK/ tạm tính	Đã nộp	Ghi chú
1	Thuế đất tại Số 5+7 Đào Duy Anh năm 2025	26.634.720.790	26.634.720.790	
	Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp tại Số 5+7 Đào Duy Anh năm 2025	368.221.946	368.221.946	
2	Thuê đất Số 57 Trần Phú	2.330.904.027	2.330.904.027	
	Thuê nhà Quý 1/2025	452.053.800	452.053.800	
	Thuê nhà Quý 2/2025	452.053.800	452.053.800	
	Thuê nhà Quý 3/2025	452.053.800	452.053.800	
	Thuê nhà Quý 4/2025	452.053.800	452.053.800	
<b>Tổng cộng</b>		<b>31.142.061.963</b>	<b>31.142.061.963</b>	

**j. Báo cáo chi phí cho Dự án Công trình thương mại dịch vụ, khách sạn, văn phòng và khách sạn căn hộ của Công ty tại 31/12/2025.**

Năm 2024 Công ty không phát sinh chi phí cho dự án. Tại thời điểm 31/12/2024, Chi phí kết chuyển cho dự án Kim Liên là: **15.326.137.320 đồng** (không bao gồm VAT).

Theo công văn số 59/CV-KL ngày 02/12/2020 của Công ty Cổ phần Thaiholdings gửi Công ty Cổ phần Du lịch Kim Liên thì căn cứ vào Khoản 5.2.2 Điều 5 của Hợp đồng hợp tác kinh doanh số 28/2020/HĐ/KL-THD ngày 10/7/2020 giữa Công ty Cổ phần Du lịch Kim Liên và Công ty Cổ phần Thaiholdings, ngay sau khi hợp đồng có hiệu lực, Công ty Cổ phần Thaiholdings chịu trách nhiệm chi trả toàn bộ các chi phí liên quan đến dự án (bao gồm cả các khoản thuế nhà thầu phát sinh), **Công ty Cổ phần Thaiholdings đã chuyển cho Công ty Cổ phần Du lịch Kim Liên 6.078.808.309 đồng (đã bao gồm VAT).**

#### **IV. Giám sát tình hình hoạt động của Hội đồng quản trị và Ban điều hành**

- HĐQT Công ty có 05 thành viên đủ cơ cấu để hoạt động theo quy định của Điều lệ Công ty.
- Các phiên họp của HĐQT được tổ chức phù hợp với Điều lệ Công ty.
- Các thành viên HĐQT đã hoạt động tuân thủ theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

#### **V. Đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa BKS với HĐQT, Ban Tổng Giám đốc và cổ đông**

Trong năm 2025 BKS đã được HĐQT, Ban Tổng Giám đốc tạo điều kiện để BKS làm việc. Công ty đã cung cấp các thông tin về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh và tình hình tài chính của Công ty. BKS không nhận được bất kỳ kiến nghị nào của cổ đông về vi phạm của HĐQT, Ban Tổng Giám đốc và cán bộ quản lý Công ty trong quá trình thực hiện nhiệm vụ được giao. HĐQT và Ban Tổng Giám đốc thường xuyên tham vấn BKS để giải quyết các vấn đề phát sinh.

#### **VI. Đánh giá kết quả hoạt động của Ban Kiểm soát**

Ban Kiểm soát có 03 thành viên, trong đó có 01 Trưởng Ban và 02 Thành viên. Các thành viên BKS đều hoạt động độc lập, không giữ chức vụ quản lý tại Công ty, không làm việc tại bộ phận Kế toán tại Công ty. Trên cơ sở cơ sở quyền và nhiệm vụ đã quy định tại Điều lệ Công ty, BKS đánh giá kết quả hoạt động của BKS như sau:

- Đã thực hiện đúng chức năng của BKS trong việc giám sát các hoạt động quản lý, điều hành Công ty của HĐQT và Ban Tổng Giám đốc.
- Đã hoàn thành tốt việc thẩm định Báo cáo tài chính bán niên và cả năm 2025.
- Đã có những đề xuất, kiến nghị với HĐQT, Ban Tổng Giám đốc để tăng cường công tác quản trị, giảm thiểu rủi ro nhằm đáp ứng yêu cầu quản lý và phát triển kinh doanh của Công ty.
- Hoạt động theo đúng quyền hạn và nhiệm vụ quy định tại Điều lệ Công ty.
- Tổ chức phiên họp định kỳ theo đúng quy định của Luật Danh nghiệp, Điều lệ Công ty.
- Đề giải quyết kịp thời các công việc phát sinh, BKS thường xuyên trao đổi, lấy ý kiến các thành viên qua điện thoại, thư điện tử.
- Trong quá trình thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao, BKS luôn thực hiện một cách trung thực, cẩn trọng, lấy việc bảo vệ lợi ích của Công ty và cổ đông là nhiệm vụ trọng tâm; không lạm dụng địa vị, chức vụ và sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh, tài sản khác của Công ty để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác.

#### **VII. Kiến nghị Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc**

1. Đề nghị HĐQT Công ty có ý kiến sớm về Dự thảo Quy chế tài chính rút gọn (Công ty đang áp dụng Quy chế tài chính năm 2009) và Quy chế tiền lương rút gọn (Công ty đang áp dụng Quy chế tiền lương năm 2016).
2. Đôn đốc khách hàng thanh toán tiền điện, nước đúng hạn theo hợp đồng đã ký.





**TỜ TRÌNH**

**V/v: Thông qua việc Lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2026**

**Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Du lịch Kim Liên**

Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Du lịch Kim Liên (“BKS”) kính trình Đại hội đồng cổ đông (“ĐHĐCĐ”) thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2026 của Công ty với một số nội dung sau:

1. Tiêu chí lựa chọn đơn vị kiểm toán: (i) Là đơn vị hoạt động hợp pháp tại Việt Nam, có uy tín về chất lượng kiểm toán; (ii) Đội ngũ kiểm toán viên có trình độ, nhiều kinh nghiệm, trung thực; (iii) Không xung đột về quyền lợi khi thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính cho Công ty; (iv) Có mức phí kiểm toán hợp lý, phù hợp với nội dung, phạm vi và tiến độ kiểm toán.
2. Với các tiêu chí trên, BKS đề xuất ĐHĐCĐ:
  - (i) Thông qua danh sách đơn vị kiểm toán thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2026 cho Công ty (Chi tiết theo Danh sách đơn vị kiểm toán đính kèm Tờ trình này).
  - (ii) Triển khai thực hiện:
    - Giao Hội đồng quản trị lựa chọn 01 (một) công ty kiểm toán trong Danh sách nêu tại Phụ lục đính kèm Tờ trình này để thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2026 của Công ty.
    - Giao Người đại diện theo pháp luật của Công ty đàm phán, ký kết Hợp đồng kiểm toán, các văn bản, tài liệu liên quan với công ty kiểm toán được lựa chọn; chỉ đạo các phòng, ban liên quan trong việc phối hợp thực hiện nhằm đảm bảo lợi ích tối đa cho Công ty và phù hợp với quy định pháp luật.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua./.

Trân trọng!

**Nơi nhận:**

- Như Kính gửi;
- Lưu: VT.

**TM. BAN KIỂM SOÁT**

**TRƯỞNG BAN**



**Bùi Lê Quang**



## DANH SÁCH CÔNG TY KIỂM TOÁN

(Đính kèm Tờ trình số 03/TTr-BKS ngày 17/4/2026 của Ban Kiểm soát

Công ty Cổ phần Du lịch Kim Liên tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026)

STT	TÊN CÔNG TY KIỂM TOÁN
1	Công ty TNHH KPMG
2	Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC
3	Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C
4	Công ty TNHH Kiểm toán và Dịch vụ tin học Moore AISC
5	Công ty TNHH PWC (Việt Nam)
6	Công ty TNHH Grant Thornton (Việt Nam)
7	Công ty TNHH Kiểm toán và Kế toán AAC
8	Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán Phía Nam
9	Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn PKF-TTG
10	Công ty TNHH Kiểm toán & Tư vấn RSM Việt Nam
11	Công ty TNHH Kiểm toán và Định giá Việt Nam
12	Công ty TNHH Kiểm toán BDO
13	Công ty TNHH Kiểm toán Deloitte Việt Nam
14	Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Chuẩn Việt
15	Công ty TNHH Kiểm toán Quốc tế
16	Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam
17	Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn UHY
18	Công ty TNHH Kiểm toán Nhân Tâm Việt
19	Công ty TNHH Kiểm toán AFC Việt Nam
20	Công ty TNHH Kiểm toán VACO
21	Công ty TNHH Kiểm toán - Thẩm định giá và Tư vấn ECOVIS AFA Việt Nam
22	Công ty TNHH Hãng kiểm toán và Định giá ASCO
23	Công ty TNHH Kiểm toán NVA
24	Công ty TNHH Kiểm toán An Việt
25	Công ty TNHH Kiểm toán và Định giá Quốc tế
26	Công ty TNHH Kiểm toán và Thẩm định giá Việt Nam
27	Công ty TNHH Kiểm toán CPA VIETNAM
28	Công ty TNHH Kiểm toán FAC



### TỜ TRÌNH

V/v: Quyết toán thù lao thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát năm 2025 và kế hoạch chi trả thù lao thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát năm 2026

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Du lịch Kim Liên

Tổng thù lao hằng năm của Hội đồng quản trị (“**HĐQT**”) và Ban Kiểm soát (“**BKS**”) Công ty Cổ phần Du lịch Kim Liên (“**Công ty**”) do Đại hội đồng cổ đông (“**ĐHĐCĐ**”) quyết định và báo cáo ĐHĐCĐ tại cuộc họp thường niên theo quy định của Luật Doanh nghiệp hiện hành, Điều lệ Công ty. Thực hiện yêu cầu này, HĐQT kính trình ĐHĐCĐ các nội dung như sau:

1. Quyết toán thù lao của thành viên HĐQT và BKS năm 2025

Trên cơ sở số người và thời gian làm việc của từng thành viên, tổng thù lao của HĐQT và BKS năm 2025 (từ tháng 01 đến tháng 12) đã thực hiện là 923.000.000 VNĐ, trong đó HĐQT: 659.000.000 VNĐ, BKS: 240.000.000 VNĐ, Thư ký: 24.000.000 VNĐ. Cụ thể:

TT	Họ và tên	Chức danh	Mức thù lao (VNĐ/tháng)	Số tháng	Tổng thù lao (VNĐ/năm)
<b>I</b>	<b>Hội đồng quản trị</b>				<b>659.000.000</b>
1	Vũ Ngọc Định	Chủ tịch	12.000.000	12	144.000.000
2	Trịnh Văn Thiệm	Thành viên	10.000.000	12	120.000.000
3	Phan Mạnh Hùng	Thành viên	10.000.000	12	120.000.000
4	Đặng Văn Thắng	Thành viên	10.000.000	12	120.000.000
5	Vũ Thanh Huệ	Thành viên	10.000.000	12	120.000.000
6	Nguyễn Mạnh Hùng	Thành viên (Miễn nhiệm kể từ ngày 16/04/2025)	10.000.000	3,5	35.000.000
<b>II</b>	<b>Ban Kiểm soát</b>				<b>240.000.000</b>
1	Bùi Lê Quang	Trưởng ban	10.000.000	12	120.000.000
2	Trần Thị Minh Thu	Thành viên	5.000.000	12	60.000.000
4	Dư Thị Hải Yến	Thành viên	5.000.000	12	60.000.000



*M.C*

TT	Họ và tên	Chức danh	Mức thù lao (VNĐ/tháng)	Số tháng	Tổng thù lao (VNĐ/năm)
<b>III</b>	<b>Thư ký HĐQT</b>				<b>24.000.000</b>
1	Đình Khánh Linh	Thư ký	2.000.000	04	8.000.000
2	Nguyễn Hải Yến	Thư ký	2.000.000	08	16.000.000

2. Kế hoạch chi trả thù lao thành viên HĐQT và BKS năm 2026

- Mức thù lao cho thành viên HĐQT, BKS:

TT	Chức danh	Số người	Mức thù lao (VNĐ/người/tháng)
1	Chủ tịch HĐQT	01	12.000.000
2	Thành viên HĐQT	04	10.000.000
3	Trưởng BKS	01	10.000.000
4	Thành viên BKS	02	5.000.000
5	Thư ký HĐQT	01	2.000.000

- Phương thức trả thù lao: Thực hiện tạm thanh toán hằng tháng và được quyết toán khi kết thúc năm tài chính. HĐQT sẽ báo cáo ĐHĐCĐ thường niên.

Kính trình ĐHĐCĐ xem xét và thông qua./.

Trân trọng!

**Nơi nhận:**

- Như Kính gửi;

- Lưu: VT.

*NVC* TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ *lv*  
**CHỦ TỊCH**



**Vũ Ngọc Định**



## TỜ TRÌNH

V/v: Thông qua việc cập nhật, điều chỉnh ngành nghề đăng ký kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật hiện hành và ban hành Phụ lục sửa đổi Điều lệ Công ty

**Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Du lịch Kim Liên**

Căn cứ Quyết định số 36/2025/QĐ-TTg ngày 29/09/2025 của Thủ tướng Chính phủ ban hành hệ thống ngành kinh tế Việt Nam, Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Du lịch Kim Liên (“**Công ty**”) xem xét và thông qua việc cập nhật, điều chỉnh ngành nghề đăng ký kinh doanh của Công ty và ban hành Phụ lục sửa đổi Điều lệ Công ty, cụ thể như sau:

1. Cập nhật, điều chỉnh ngành nghề đăng ký kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật hiện hành. (*Chi tiết theo Bảng thuyết minh và phân loại ngành, nghề kinh doanh cần cập nhật, điều chỉnh đính kèm Tờ trình này*)

Tổ chức thực hiện:

Giao cho Ông Nguyễn Chí Kiên - Tổng Giám đốc, Người đại diện theo pháp luật của Công ty tổ chức triển khai thực hiện việc cập nhật, điều chỉnh ngành nghề đăng ký kinh doanh của Công ty bao gồm nhưng không giới hạn ở các công việc sau:

- Thực hiện thủ tục đăng ký/thông báo thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp nhằm bổ sung, xóa bỏ ngành nghề đăng ký kinh doanh của Công ty tại Phòng Đăng ký kinh doanh và Tài chính doanh nghiệp – Sở Tài chính thành phố Hà Nội nhằm đảm bảo cập nhật tên ngành, mã ngành, mô tả chi tiết ngành nghề đăng ký kinh doanh của Công ty tuân thủ quy định của pháp luật hiện hành và theo nội dung chủ trương đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua;
- Chủ động quyết định việc sửa đổi, bổ sung mã ngành và/hoặc điều chỉnh nội dung mô tả chi tiết ngành nghề đăng ký kinh doanh so với nội dung nêu tại Tờ trình này đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua nhằm đảm bảo tuân thủ quy định của pháp luật hiện hành và hướng dẫn của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền;
- Thực hiện các công việc khác liên quan đến việc sửa đổi, bổ sung ngành nghề đăng ký kinh doanh của Công ty phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành và hướng dẫn của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.

2. Ban hành Phụ lục sửa đổi Điều lệ Công ty, trong đó đã cập nhật ngành nghề đăng ký kinh doanh của Công ty theo nội dung nêu tại Mục 1 Tờ trình này. (Chi tiết theo Dự thảo Phụ lục sửa đổi Điều lệ Công ty đính kèm Tờ trình này).

Thời điểm có hiệu lực của Phụ lục sửa đổi Điều lệ Công ty: Kể từ ngày được Phòng Đăng ký kinh doanh và Tài chính doanh nghiệp – Sở Tài chính thành phố Hà Nội cấp Giấy xác nhận thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp ghi nhận nội dung cập nhật nêu tại Mục 1 Tờ trình này.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua./.

Trân trọng!

**Nơi nhận:**

- Như: Kính gửi;

- Lưu: VT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH *Huyen*



Vũ Ngọc Định

## BẢNG THUYẾT MINH VÀ PHÂN LOẠI NGÀNH, NGHỀ KINH DOANH CẦN CẬP NHẬT, ĐIỀU CHỈNH

(Đính kèm Tờ trình số 03/TTr-HĐQT ngày 17/04/2026 của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Du lịch Kim Liên tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026)

### 1. Bảng thuyết minh ngành, nghề kinh doanh cần cập nhật, điều chỉnh

STT	NỘI DUNG TRƯỚC KHI CẬP NHẬT, ĐIỀU CHỈNH		NỘI DUNG SAU KHI CẬP NHẬT, ĐIỀU CHỈNH		GHI CHÚ
	Mã ngành	Tên ngành, nghề	Mã ngành	Tên ngành, nghề	
1	4663	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4673	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	
2	4723	Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh <i>Chi tiết: Bán lẻ đồ uống có cồn: rượu mạnh, rượu vang, bia;</i>	4723	Bán lẻ đồ uống <i>Chi tiết: Bán lẻ đồ uống có cồn: rượu mạnh, rượu vang, bia;</i>	
3	4741	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4740	Bán lẻ thiết bị công nghệ thông tin và truyền thông	
4	4651	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651	Bán buôn máy tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	
5	4773	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh <i>- Bán lẻ hàng lưu niệm, hàng đan lát, hàng thủ công mỹ nghệ trong các cửa hàng chuyên doanh;</i>	4773	Bán lẻ hàng hóa khác mới (trừ ô tô, mô tô, xe máy và các bộ phận phụ trợ) <i>Chi tiết: Bán lẻ hàng lưu niệm, hàng đan lát, hàng thủ công mỹ nghệ</i>	

STT	NỘI DUNG TRƯỚC KHI CẬP NHẬT, ĐIỀU CHỈNH		NỘI DUNG SAU KHI CẬP NHẬT, ĐIỀU CHỈNH		GHI CHÚ
	Mã ngành	Tên ngành, nghề	Mã ngành	Tên ngành, nghề	
6	7490	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu <i>- Dịch vụ chuyển giao công nghệ; Hoạt động phiên dịch;</i>	7430	Hoạt động phiên dịch	
			7499	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác còn lại chưa được phân vào đâu <i>Chi tiết: Dịch vụ chuyển giao công nghệ</i>	
7	7911	Đại lý du lịch <i>- Lữ hành quốc tế, lữ hành nội địa</i>	7911	Đại lý lữ hành <i>Chi tiết:</i> <i>- Dịch vụ đặt chỗ cho các tua du lịch trọn gói, trong nước hoặc quốc tế;</i> <i>- Dịch vụ đặt chỗ cho các tua du lịch tự thiết kế theo yêu cầu riêng của khách, trong nước hoặc quốc tế.</i>	
8	5510	<b>Dịch vụ lưu trú ngắn ngày</b> <i>- Khách sạn;</i>	5510	<b>Khách sạn và dịch vụ lưu trú tương tự</b> <i>Chi tiết: Khách sạn</i>	<b>Ngành nghề kinh doanh chính</b>
9	4719	Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4719	Bán lẻ tổng hợp khác	
10	7990	Dịch vụ đặt chỗ và các dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch	7912	Điều hành tua du lịch	
			7990	Hoạt động liên quan đến du lịch khác	
11	9329	Hoạt động vui chơi giải trí khác chưa được phân vào đâu <i>Chi tiết:</i>	9329	Hoạt động vui chơi giải trí khác <i>Chi tiết:</i> <i>- Các hoạt động vui chơi và giải trí khác (trừ</i>	

STT	NỘI DUNG TRƯỚC KHI CẬP NHẬT, ĐIỀU CHỈNH		NỘI DUNG SAU KHI CẬP NHẬT, ĐIỀU CHỈNH		GHI CHÚ
	Mã ngành	Tên ngành, nghề	Mã ngành	Tên ngành, nghề	
		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hoạt động của các phòng hát karaoke;</li> <li>- Hoạt động của các sàn nhảy;</li> <li>(Doanh nghiệp chỉ được kinh doanh các ngành nghề trên sau khi có đủ điều kiện theo quy định pháp luật và được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép)</li> <li>- Các hoạt động vui chơi và giải trí khác (trừ các công viên vui chơi và công viên theo chủ đề);</li> <li>- Hoạt động của các khu giải trí, bãi biển, bao gồm cho thuê các phương tiện như nhà tắm, tủ có khóa, ghế tựa, dù che...;</li> <li>- Hoạt động của các cơ sở vận tải giải trí, ví dụ như đi du thuyền;</li> <li>- Cho thuê các thiết bị thư giãn như là một phần của các phương tiện giải trí;</li> <li>- Hoạt động hội chợ và trưng bày các đồ giải trí mang tính chất giải trí tự nhiên.</li> </ul>		<ul style="list-style-type: none"> <li>các công viên vui chơi và công viên theo chủ đề) chưa được phân loại ở đâu;</li> <li>- Hoạt động hội chợ và trưng bày các đồ giải trí mang tính chất giải trí tự nhiên;</li> <li>- Hoạt động của các khu giải trí, bãi biển, bao gồm cho thuê các phương tiện như nhà tắm, tủ có khóa, ghế tựa, dù che...;</li> <li>- Hoạt động của sàn nhảy và phòng khiêu vũ nơi phục vụ đồ uống không phải là hoạt động chính;</li> <li>- Hoạt động của các phòng hát karaoke;</li> <li>- Hoạt động của các cơ sở vận tải giải trí, ví dụ như đi du thuyền;</li> <li>- Cho thuê các thiết bị thư giãn như là một phần của các cơ sở vui chơi giải trí.</li> <li>(Doanh nghiệp chỉ được kinh doanh các ngành nghề trên sau khi có đủ điều kiện theo quy định pháp luật và được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép)</li> </ul>	
12	9610	Dịch vụ tắm hơi, massage và các dịch vụ tăng cường sức khỏe tương tự (trừ hoạt động thể	9623	Dịch vụ spa và xông hơi	

STT	NỘI DUNG TRƯỚC KHI CẬP NHẬT, ĐIỀU CHỈNH		NỘI DUNG SAU KHI CẬP NHẬT, ĐIỀU CHỈNH		GHI CHÚ
	Mã ngành	Tên ngành, nghề	Mã ngành	Tên ngành, nghề	
		thao)			
13	0722	Khai thác quặng kim loại khác không chứa sắt	0729	Khai thác quặng kim loại khác không chứa sắt	
14	2396	Cắt tạo dáng và hoàn thiện đá	2396	Cắt, tạo dáng và hoàn thiện đá	
15	3312	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312	Sửa chữa, bảo dưỡng máy móc, thiết bị	
16	3511	Sản xuất điện	3513	Truyền tải và phân phối điện	
17	4511	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác	4661	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác	
18	4513	Đại lý ô tô và xe có động cơ khác	4790	Hoạt động dịch vụ trung gian bán lẻ <i>Chi tiết: Đại lý bán lẻ ô tô</i>	
			4610	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa <i>Chi tiết: Đại lý bán buôn ô tô con, xe có động cơ khác</i>	
19	4530	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác	4662	Bán buôn phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác	
20	4541	Bán mô tô, xe máy	4663	Bán buôn mô tô, xe máy, phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy	
21	4661	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan	4671	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan	
22	6820	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất <i>(Trừ hoạt động đấu giá quyền sử dụng đất;</i>	6829	Hoạt động bất động sản khác trên cơ sở phí hoặc hợp đồng <i>(Trừ hoạt động đấu giá quyền sử dụng đất;</i>	

STT	NỘI DUNG TRƯỚC KHI CẬP NHẬT, ĐIỀU CHỈNH		NỘI DUNG SAU KHI CẬP NHẬT, ĐIỀU CHỈNH		GHI CHÚ
	Mã ngành	Tên ngành, nghề	Mã ngành	Tên ngành, nghề	
		<i>hoạt động đầu giá tài sản)</i>		<i>hoạt động đầu giá tài sản)</i>	
23	9000	Hoạt động sáng tác, nghệ thuật và giải trí (Trừ Hoạt động của các nhà báo độc lập)	9011	Hoạt động sáng tác văn học và sáng tác âm nhạc	
			9012	Hoạt động sáng tạo nghệ thuật thị giác	
			9019	Hoạt động sáng tạo nghệ thuật khác	
			9020	Hoạt động biểu diễn nghệ thuật	
24	9102	Hoạt động bảo tồn, bảo tàng	9121	Hoạt động bảo tàng và sưu tập	
			9130	Bảo tồn, phục hồi và các hoạt động hỗ trợ khác cho di sản văn hóa	
25	9103	Hoạt động của các vườn bách thảo, bách thú và khu bảo tồn tự nhiên	9141	Hoạt động của các vườn bách thảo và bách thú	
			9142	Hoạt động của khu bảo tồn thiên nhiên	

**2. Bảng phân loại ngành, nghề kinh doanh của Công ty cần thực hiện thủ tục thay đổi theo quy định của pháp luật hiện hành**

**2.1. Bổ sung ngành, nghề kinh doanh sau:**

STT	Tên ngành, nghề kinh doanh được bổ sung	Mã ngành	Ngành, nghề kinh doanh chính (Trường hợp ngành, nghề kinh doanh được bổ sung là ngành, nghề kinh doanh chính thì đánh dấu X để chọn một trong các ngành, nghề đã kê khai)
1	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4673	
2	Bán lẻ đồ uống <i>Chi tiết: Bán lẻ đồ uống có cồn: rượu mạnh, rượu vang, bia;</i>	4723	
3	Bán lẻ thiết bị công nghệ thông tin và truyền thông	4740	
4	Bán buôn máy tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651	
5	Bán lẻ hàng hóa khác mới (trừ ô tô, mô tô, xe máy và các bộ phận phụ trợ) <i>Chi tiết: Bán lẻ hàng lưu niệm, hàng đan lát, hàng thủ công mỹ nghệ</i>	4773	
6	Hoạt động phiên dịch	7430	
7	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác còn lại chưa được phân vào đâu <i>Chi tiết: Dịch vụ chuyển giao công nghệ</i>	7499	
8	Đại lý lữ hành <i>Chi tiết:</i> <i>- Dịch vụ đặt chỗ cho các tua du lịch trọn gói, trong nước hoặc quốc tế;</i> <i>- Dịch vụ đặt chỗ cho các tua du lịch tự thiết kế theo yêu cầu riêng của khách, trong nước hoặc quốc tế.</i>	7911	
9	<b>Khách sạn và dịch vụ lưu trú tương tự</b> <i>Chi tiết: Khách sạn</i>	<b>5510</b>	<b>X</b>
10	Bán lẻ tổng hợp khác	4719	

STT	Tên ngành, nghề kinh doanh được bổ sung	Mã ngành	Ngành, nghề kinh doanh chính (Trường hợp ngành, nghề kinh doanh được bổ sung là ngành, nghề kinh doanh chính thì đánh dấu X để chọn một trong các ngành, nghề đã kê khai)
11	Hoạt động liên quan đến du lịch khác	7990	
12	<p>Hoạt động vui chơi giải trí khác</p> <p><i>Chi tiết:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Các hoạt động vui chơi và giải trí khác (trừ các công viên vui chơi và công viên theo chủ đề) chưa được phân loại ở đâu;</li> <li>- Hoạt động hội chợ và trưng bày các đồ giải trí mang tính chất giải trí tự nhiên;</li> <li>- Hoạt động của các khu giải trí, bãi biển, bao gồm cho thuê các phương tiện như nhà tắm, tủ có khóa, ghế tựa, dù che...;</li> </ul> <p>- Hoạt động của sàn nhảy và phòng khiêu vũ nơi phục vụ đồ uống không phải là hoạt động chính;</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hoạt động của các phòng hát karaoke;</li> <li>- Hoạt động của các cơ sở vận tải giải trí, ví dụ như đi du thuyền;</li> <li>- Cho thuê các thiết bị thư giãn như là một phần của các cơ sở vui chơi giải trí. (Doanh nghiệp chỉ được kinh doanh các ngành nghề trên sau khi có đủ điều kiện theo quy định pháp luật và được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép)</li> </ul>	9329	
13	Dịch vụ spa và xông hơi	9623	
14	Khai thác quặng kim loại khác không chứa sắt	0729	
15	Cắt, tạo dáng và hoàn thiện đá	2396	
16	Sửa chữa, bảo dưỡng máy móc, thiết bị	3312	
17	Truyền tải và phân phối điện	3513	

STT	Tên ngành, nghề kinh doanh được bổ sung	Mã ngành	Ngành, nghề kinh doanh chính (Trường hợp ngành, nghề kinh doanh được bổ sung là ngành, nghề kinh doanh chính thì đánh dấu X để chọn một trong các ngành, nghề đã kê khai)
18	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác	4661	
19	Hoạt động dịch vụ trung gian bán lẻ <i>Chi tiết: Đại lý bán lẻ ô tô</i>	4790	
20	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa <i>Chi tiết: Đại lý bán buôn ô tô con, xe có động cơ khác</i>	4610	
21	Bán buôn phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác	4662	
22	Bán buôn mô tô, xe máy, phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy	4663	
23	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan	4671	
24	Hoạt động bất động sản khác trên cơ sở phí hoặc hợp đồng <i>(Trừ hoạt động đấu giá quyền sử dụng đất; hoạt động đấu giá tài sản)</i>	6829	
25	Hoạt động sáng tác văn học và sáng tác âm nhạc	9011	
26	Hoạt động sáng tạo nghệ thuật thị giác	9012	
27	Hoạt động sáng tạo nghệ thuật khác	9019	
28	Hoạt động biểu diễn nghệ thuật	9020	
29	Hoạt động bảo tàng và sưu tập	9121	
30	Bảo tồn, phục hồi và các hoạt động hỗ trợ khác cho di sản văn hóa	9130	
31	Hoạt động của các vườn bách thảo và bách thú	9141	
32	Hoạt động của khu bảo tồn thiên nhiên	9142	

**2.2. Bỏ ngành, nghề kinh doanh sau:**

STT	Tên ngành, nghề kinh doanh được bỏ khỏi danh sách đã đăng ký	Mã ngành	Ghi chú
1	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663	
2	Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh <i>Chi tiết: Bán lẻ đồ uống có cồn: rượu mạnh, rượu vang, bia;</i>	4723	
3	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741	
4	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651	
5	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh <i>- Bán lẻ hàng lưu niệm, hàng đan lát, hàng thủ công mỹ nghệ trong các cửa hàng chuyên doanh;</i>	4773	
6	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu <i>- Dịch vụ chuyển giao công nghệ; Hoạt động phiên dịch;</i>	7490	
7	Đại lý du lịch <i>- Lữ hành quốc tế, lữ hành nội địa</i>	7911	
8	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày <i>- Khách sạn;</i>	5510	
9	Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4719	
10	Dịch vụ đặt chỗ và các dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch	7990	
11	Hoạt động vui chơi giải trí khác chưa được phân vào đâu <i>Chi tiết:</i> <i>- Hoạt động của các phòng hát karaoke;</i> <i>- Hoạt động của các sàn nhảy;</i> <i>(Doanh nghiệp chỉ được kinh doanh các ngành nghề trên sau khi có đủ điều kiện theo qui định pháp luật và được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép)</i> <i>- Các hoạt động vui chơi và giải trí khác (trừ các công viên vui chơi và công viên theo chủ đề);</i>	9329	

STT	Tên ngành, nghề kinh doanh được bỏ khỏi danh sách đã đăng ký	Mã ngành	Ghi chú
	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hoạt động của các khu giải trí, bãi biển, bao gồm cho thuê các phương tiện như nhà tắm, tủ có khoá, ghế tựa, dù che.v.v...;</li> <li>- Hoạt động của các cơ sở vận tải giải trí, ví dụ như đi du thuyền;</li> <li>- Cho thuê các thiết bị thư giãn như là một phần của các phương tiện giải trí;</li> <li>- Hoạt động hội chợ và trưng bày các đồ giải trí mang tính chất giải trí tự nhiên.</li> </ul>		
12	Dịch vụ tắm hơi, massage và các dịch vụ tăng cường sức khoẻ tương tự (trừ hoạt động thể thao)	9610	
13	Khai thác quặng kim loại khác không chứa sắt	0722	
14	Cắt tạo dáng và hoàn thiện đá	2396	
15	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312	
16	Sản xuất điện	3511	
17	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác	4511	
18	Đại lý ô tô và xe có động cơ khác	4513	
19	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác	4530	
20	Bán mô tô, xe máy	4541	
21	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan	4661	
22	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất (Trừ hoạt động đấu giá quyền sử dụng đất; hoạt động đấu giá tài sản)	6820	
23	Hoạt động sáng tác, nghệ thuật và giải trí (Trừ Hoạt động của các nhà báo độc lập)	9000	
24	Hoạt động bảo tồn, bảo tàng	9102	
25	Hoạt động của các vườn bách thảo, bách thú và khu bảo tồn tự nhiên	9103	

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**PHỤ LỤC SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH KIM LIÊN**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 của nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Quyết định số 36/2025/QĐ-TTg ngày 29/09/2025 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Hệ thống ngành nghề kinh tế Việt Nam;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Du lịch Kim Liên (“**Điều lệ**”);
- Căn cứ Nghị quyết số ...../2026/NQ-ĐHĐCĐ/KL ngày ...../...../2026 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 Công ty Cổ phần Du lịch Kim Liên,

**Điều 1.** Sửa đổi Điều 4.1 về Ngành, nghề kinh doanh của Công ty Cổ phần Du lịch Kim Liên (“**Công ty**”) tại Điều lệ của Công ty, cụ thể như sau:

**“Điều 4: Mục tiêu hoạt động của Công ty**

1. Ngành, nghề kinh doanh của Công ty là:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1	<b>Khách sạn và dịch vụ lưu trú tương tự</b> <i>Chi tiết: Khách sạn</i>	<b>5510</b> <b>(Chính)</b>
2	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4673
3	Bán lẻ đồ uống <i>Chi tiết: Bán lẻ đồ uống có cồn: rượu mạnh, rượu vang, bia;</i>	4723
4	Bán lẻ thiết bị công nghệ thông tin và truyền thông	4740
5	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động <i>- Nhà hàng, quán ăn, hàng ăn uống (Không bao gồm kinh doanh quán bar, phòng hát Karaoke, vũ trường).</i>	5610
6	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng	5621
7	Dịch vụ phục vụ đồ uống	5630
8	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống <i>- Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa).</i>	4620
9	Bán buôn thực phẩm	4632
10	Bán buôn đồ uống	4633

**DỰ THẢO**

<b>STT</b>	<b>Tên ngành</b>	<b>Mã ngành</b>
	<i>Chi tiết: Bán buôn đồ uống có cồn: rượu mạnh, rượu vang, bia.</i>	
11	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình <i>- Bán buôn hàng lưu niệm.</i>	4649
12	Bán buôn máy tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
13	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác <i>- Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện); - Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi).</i>	4659
14	Bán lẻ hàng hóa khác mới (trừ ô tô, mô tô, xe máy và các bộ phận phụ trợ) <i>Chi tiết: Bán lẻ hàng lưu niệm, hàng đan lát, hàng thủ công mỹ nghệ</i>	4773
15	Vận tải hành khách đường bộ khác	4932
16	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ <i>- Dịch vụ vận tải hàng hóa bằng ô tô chuyên dụng; Dịch vụ vận tải hàng hóa bằng ô tô loại khác.</i>	4933
17	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại	8230
18	Hoạt động của các cơ sở thể thao	9311
19	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê	6810
20	Hoạt động phiên dịch	7430
21	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác còn lại chưa được phân vào đâu <i>Chi tiết: Dịch vụ chuyển giao công nghệ</i>	7499
22	Đại lý lữ hành <i>Chi tiết: - Dịch vụ đặt chỗ cho các tua du lịch trọn gói, trong nước hoặc quốc tế; - Dịch vụ đặt chỗ cho các tua du lịch tự thiết kế theo yêu cầu riêng của khách, trong nước hoặc quốc tế.</i>	7911
23	Điều hành tua du lịch	7912
24	Hoạt động liên quan đến du lịch khác	7990
25	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt	5221
26	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ	5225

**DỰ THẢO**

<b>STT</b>	<b>Tên ngành</b>	<b>Mã ngành</b>
28	Bán lẻ tổng hợp khác	4719
29	Bán buôn tổng hợp	4690
30	<p>Hoạt động vui chơi giải trí khác</p> <p><i>Chi tiết:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Các hoạt động vui chơi và giải trí khác (trừ các công viên vui chơi và công viên theo chủ đề) chưa được phân loại ở đâu;</li> <li>- Hoạt động hội chợ và trưng bày các đồ giải trí mang tính chất giải trí tự nhiên;</li> <li>- Hoạt động của các khu giải trí, bãi biển, bao gồm cho thuê các phương tiện như nhà tắm, tủ có khóa, ghế tựa, dù che...;</li> <li>- Hoạt động của sàn nhảy và phòng khiêu vũ nơi phục vụ đồ uống không phải là hoạt động chính;</li> <li>- Hoạt động của các phòng hát karaoke;</li> <li>- Hoạt động của các cơ sở vận tải giải trí, ví dụ như đi du thuyền;</li> <li>- Cho thuê các thiết bị thư giãn như là một phần của các cơ sở vui chơi giải trí.</li> </ul> <p>(Doanh nghiệp chỉ được kinh doanh các ngành nghề trên sau khi có đủ điều kiện theo quy định pháp luật và được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép)</p>	9329
31	Dịch vụ spa và xông hơi	9610
32	Khai thác dầu thô	0610
33	Khai thác khí đốt tự nhiên	0620
34	Khai thác quặng sắt	0710
35	Khai thác quặng kim loại khác không chứa sắt	0729
36	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét	0810
37	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khai thác dầu thô và khí tự nhiên	0910
38	<p>Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khai khoáng khác</p> <p><i>Chi tiết: Thăm dò khoáng sản.</i></p>	0990
39	Cắt, tạo dáng và hoàn thiện đá	2396
40	Sản xuất các cấu kiện kim loại	2511
41	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592
42	Sản xuất các thiết bị nâng, hạ và bốc xếp	2816
43	Đóng tàu và cấu kiện nổi	3011
44	Sửa chữa, bảo dưỡng máy móc, thiết bị	3312
45	Truyền tải và phân phối điện	3513

**DỰ THẢO**

<b>STT</b>	<b>Tên ngành</b>	<b>Mã ngành</b>
46	Khai thác, xử lý và cung cấp nước	3600
47	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác	4661
48	Bán lẻ ô tô và xe có động cơ khác	4781
49	Bán buôn phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác	4662
50	Bán buôn mô tô, xe máy, phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy	4663
51	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan	4671
52	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)	4931
53	Vận tải hành khách ven biển và viễn dương	5011
54	Vận tải hàng hóa ven biển và viễn dương	5012
55	Vận tải hành khách đường thủy nội địa	5021
56	Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa	5022
57	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
58	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy	5222
59	Bốc xếp hàng hóa	5224
60	Dịch vụ ăn uống khác	5629
61	Hoạt động chiếu phim	5914
62	Hoạt động bất động sản khác trên cơ sở phí hoặc hợp đồng ( <i>Trừ hoạt động đấu giá quyền sử dụng đất; hoạt động đấu giá tài sản</i> )	6829
63	Kiểm tra và phân tích kỹ thuật	7120
64	Quảng cáo	7310
65	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận	7320
66	Cho thuê xe có động cơ	7710
67	Cho thuê thiết bị thể thao, vui chơi giải trí	7721
68	Hoạt động hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu	8299
69	Hoạt động sáng tác văn học và sáng tác âm nhạc	9011
70	Hoạt động sáng tạo nghệ thuật thị giác	9012
71	Hoạt động sáng tạo nghệ thuật khác	9019
72	Hoạt động biểu diễn nghệ thuật	9020
73	Hoạt động bảo tàng và sưu tập	9121
74	Bảo tồn, phục hồi và các hoạt động hỗ trợ khác cho di sản văn hóa	9130
75	Hoạt động của các vườn bách thảo và bách thú	9141

**DỰ THẢO**

<b>STT</b>	<b>Tên ngành</b>	<b>Mã ngành</b>
76	Hoạt động của khu bảo tồn thiên nhiên	9142
77	Hoạt động của các công viên vui chơi và công viên theo chủ đề	9321

**Điều 2.** Phụ lục Điều lệ này có hiệu lực kể từ ngày ..... tháng ..... năm 2026.

Các nội dung khác nêu tại Điều lệ hiện hành của Công ty có hiệu lực ngày 16 tháng 04 năm 2025 đã ban hành có nội dung không trái với nội dung nêu tại Phụ lục này giữ nguyên hiệu lực.

**CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH KIM LIÊN**  
**NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT**  
**Tổng Giám đốc**

**Nguyễn Chí Kiên**

**TỜ TRÌNH**

**V/v: Thông qua việc ban hành Phụ lục sửa đổi Điều lệ Công ty do cập nhật địa chỉ trụ sở chính theo địa giới hành chính mới và cập nhật đầu số điện thoại liên hệ của Công ty**

**Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Du lịch Kim Liên**

- Căn cứ Nghị quyết số 1656/NQ-UBTVQH15 ngày 16/06/2025 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã của Thành phố Hà Nội năm 2025 (“**Nghị quyết số 1656/NQ-UBTVQH15**”);
- Căn cứ Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0100107067 được Phòng Đăng ký Kinh doanh và Tài chính doanh nghiệp – Sở Tài chính Thành phố Hà Nội cấp thay đổi lần thứ 12 ngày 28/07/2025,

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Du lịch Kim Liên (“**Công ty**”) xem xét và thông qua việc ban hành Phụ lục sửa đổi Điều lệ Công ty. với nội dung như sau:

**1. Nội dung Phụ lục sửa đổi Điều lệ Công ty:**

**1.1. Cập nhật địa chỉ trụ sở chính của Công ty do thay đổi địa giới hành chính theo Nghị quyết số 1656/NQ-UBTVQH15 và Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0100107067 được Phòng Đăng ký Kinh doanh và Tài chính doanh nghiệp – Sở Tài chính Thành phố Hà Nội cấp thay đổi lần thứ 12 ngày 28/07/2025, cụ thể:**

- Địa chỉ trụ sở chính Công ty trước khi cập nhật: *Số 5 - 7 phố Đào Duy Anh, Phường Phương Mai, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*
- Địa chỉ trụ sở chính Công ty sau khi cập nhật: *Số 5 - 7 phố Đào Duy Anh, Phường Kim Liên, Thành phố Hà Nội, Việt Nam.*

**1.2. Cập nhật đầu số điện thoại liên hệ của Công ty thể hiện tại Điều lệ Công ty theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0100107067 được Phòng Đăng ký Kinh doanh và Tài chính doanh nghiệp – Sở Tài chính Thành phố Hà Nội cấp thay đổi lần thứ 12 ngày 28/07/2025, cụ thể:**

- Số điện thoại Công ty trước khi cập nhật: 8522 522
- Số điện thoại Công ty sau khi cập nhật: 024.38522522

*(Chi tiết theo Dự thảo Phụ lục sửa đổi Điều lệ Công ty đính kèm Tờ trình này).*



2. Thời điểm có hiệu lực của Phụ lục sửa đổi Điều lệ Công ty: Ngay sau khi được Đại hội đồng cổ đông Công ty thông qua.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua./.

Trân trọng!

**Nơi nhận:**

- Như: Kính gửi;

- Lưu: VT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**  
**CHỦ TỊCH** *Nguyen*



**Vũ Ngọc Định**



CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

PHỤ LỤC SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ  
CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH KIM LIÊN

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 của nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Du lịch Kim Liên (“**Điều lệ**”);
- Căn cứ Nghị quyết số 01/2026/NQ-ĐHĐCĐ/KL ngày 17/4/2026 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 Công ty Cổ phần Du lịch Kim Liên,

**Điều 1.** Sửa đổi Khoản 3 Điều 2 Điều lệ - điều chỉnh thông tin về trụ sở đăng ký của Công ty Cổ phần Du lịch Kim Liên (“**Công ty**”) như sau:

**“Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện và thời hạn hoạt động của Công ty**

...

3. Trụ sở đăng ký của Công ty

- Địa chỉ trụ sở chính : Số 5 - 7 phố Đào Duy Anh, phường Kim Liên, Thành phố Hà Nội, Việt Nam.

- Điện thoại : 024.38522522

...”

**Điều 2.** Phụ lục Điều lệ này có hiệu lực kể từ ngày ..... tháng ..... năm 2026.

Các nội dung khác nêu tại Điều lệ hiện hành của Công ty có hiệu lực ngày 16 tháng 04 năm 2025 đã ban hành có nội dung không trái với nội dung nêu tại Phụ lục này giữ nguyên hiệu lực.

CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH KIM LIÊN  
NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT  
Tổng Giám đốc

Nguyễn Chí Kiên

